

Questionnaire for expolitical prisoner in Vietnam -

Date : 10-11-1989.

I. Basic information on applicant in Vietnam.

1. Full name of expolitical prisoner: LÊ VĂN HIÊN
2. Other name :
3. Date and place of birth: 10-6-1939.
Binh Đức village Mỹ Tho province.
4. Position - Rank before 4/75: Captain -
S.2 chief of Phước Long Sub-sector.
5. Serial Number: 59/149419
6. Month - year - date arrested: 13-1-1975.
(prisoner of war)
7. Month - year - date out of camp: 25-4-1981.
8. Mailing address: ấp Bình Táo xã Trung An
Thành phố Mỹ Tho Tiền Giang
9. Present residing address: ấp Bình Táo xã
Trung An Thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang.

II. List of full name - Date and place of birth of expolitical prisoner immediate family and father - mother.

a) Relatives to accompany with expolitical prisoner to be considered for US country.

Nº	Full name	Date of birth	Place of birth	Sex	relation - ship.	address.
1	Pham Thiên Kim	23.10.1939	Vĩnh Lợi - Gò Công	female	wife	ấp Bình Táo xã Trung An
2	Lê Thanh-Tuyền	29-1-1965	Điền Hòa Mỹ Tho	-	Daughter	ấp Bình Táo xã Trung An
3	Lê Thanh-Thảo	28-6-1967	Điền Hòa Mỹ Tho	-	-	ấp Bình Táo xã Trung An
4	Lê Thanh-Tùng	23-4-1971	Gò Công	male	Son	Thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang
5	Lê Thanh-Bình	11-3-1973	Mỹ Tho	-	-	ấp Bình Táo xã Trung An

b. Complete family listing (living - dead)
of expolitical prisoner.

	Full name	address.
Father	Lê - văn - Hoài	Dead.
Mother	Phạm - Thị - Ngà	ấp Bình Tao xã Trung An
Sister	Lê - Thị - Tý	Thị trấn phố Mỹ Tho Tiền Giang
Brother	Lê - văn - Đức	

III. Relatives outside Việt Nam :

a) Closest relatives in The US: No.

b) Relatives in other foreign countries: No.

IV Oversea training paid by US government:

Intelligent course in Singapore.

V US awards and decorations:

04. US medails in Long An area 69-71

VI Have you submitted the application for family reunification until be now? No.

VII Comments or remarks: prisoner of war before 4/75

VIII Please listing here all documents attached to the questionnaire.

01 birth paper:

01 certificate of out of camp.

01 intelligent certificate.

01 image.

Signature.

Blanken

BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân

CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- : -

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/5/1961 của Bộ nội vụ
Thi hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 1981
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : LÊ VĂN HIỀN
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1939
Nơi sinh : Mỹ Tho
Trú quán : Xã Bình Đức - Châu Thành - Tỉnh Tiền Giang
Can tội : Đam úy - sĩ quan tham mưu tiểu khu
Bị bắt ngày : 13/1/1975
Án phạt : TTQT
Nay về cư trú tại : Xã Bình Đức - Huyện Châu Thành - Tiền Giang

NHÂN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Chưa có biểu hiện gì xấu, đã thể hiện cố gắng trong
quá trình cải tạo .
Lao động : Đảm bảo ngày công hoàn thành công việc được giao
Nội quy : Chấp hành nội quy nghiêm không có sai phạm gì lớn
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá

(quản chế 12 tháng)

Lên tay ngón trỏ phải : Họ, tên chữ ký của người // ngày tháng 4 năm 1981
của : LÊ VĂN HIỀN được cấp giấy

GIÁM THỊ

Lê Văn Hiền

Trưng tá : PHẠM HUỆ

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

DINH TUONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH LANG BINH DUC

(MYTHO)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)

(Sud - Vietnam)

NĂM 1939
(Année)

SỐ HIỆU -44- 49-
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	LE VAN HIU
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày 10 Juin 1939
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Làng Bình Duc
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	LE VAN HOAI
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Bình Duc
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	PHAM THI HOA
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Bình Duc
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ thu

Chúng tôi, NGUYEN DUC QUY THAP PHAM TUN
(Nous)

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme),

Chánh-án Toà DINH TUONG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRAN HOOC KHANH
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sủ tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

MYTHO, ngày 2/10/ 196 9

TUN CHÁNH - ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

MYTHO, ngày 2/10/ 196 9

CHÁNH LỤC-SỰ,
(CHIEF GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền : 2000
(Côt)

Biên-lai số : 24710
(Quittance No)

20/10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

TỔNG-THAM-MƯU

TRU'ỜNG CÂY-MAI

BẰNG TỐT NGHIỆP

KHÓA : SĨ QUAN AN NINH TÌNH BÁO / CAO CẤP

Số 015669 /TCM/HĐGK

Hội-Đồng Giám-khảo TRƯỜNG CÂY-MAI chứng nhận :

ĐẠI UÝ LÊ VĂN HIỂN

Số quân **59/149419**

Đơn-vị **T K PHƯỚC LONG**

đã trúng tuyển kỳ thi mãn-khóa

20/74 SQ ANTB/CC

sắp hạng **BÌNH THỨ**

THỊ-NHẬN :

K. B. C. 4.002, ngày _____

K. B. C. 4.730, ngày _____

Trung-Tá **PHẠM-VĂN-DẦU**

Q. CHỈ-HUY-TRƯỞNG TRƯỜNG CÂY-MAI



Handwritten signature of Phạm Văn Dầu

From: Lê Văn Thiên.

Ấp Bình Tạo
Xã Trung An
Thị trấn Mỹ Tho
Tỉnh Tiền Giang

287

148



DEC 02 1989

~~AN AVION~~

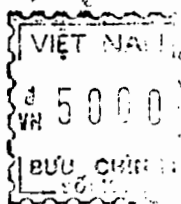
To: Mrs Khúc - minh - Thơ -

P.O box : 5435

ARLington VA 22205.0635.

Tel : (703) 580.0058.

U.S.A.



AIR MAIL



Lê Văn HIÊN

